

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Bạch H – sinh năm 1964.

Địa chỉ: đường Thiên H, khóm 2, phường An L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Lâm Quang H – sinh năm 1956;

Bà Hà Thị X – sinh năm 1958. Bà X ủy quyền cho ông Lâm Quang H theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2018.

Cùng địa chỉ: khóm S, phường An L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn: Bà Dương Bạch H yêu cầu ông Lâm Quang H và bà Hà Thị X liên đới trả cho bà 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền vốn và lãi 1%/tháng từ tháng 03/2017 đến nay là 12 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

- Bị đơn: Ông Lâm Quang H và ông H đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị X đồng ý tự nguyện liên đới trả cho bà Dương Bạch H số tiền vay nợ gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi Huệ 1%/tháng từ tháng 03/2017 đến nay là 12 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Tổng

cộng vốn và lãi ông H và bà X phải liên đới trả cho bà H là 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận:

+ Bà Dương Bạch H, ông Lâm Quang H và ông Lâm Quang H đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị X tự nguyện thỏa thuận:

+ ông Lâm Quang H và bà Hà Thị X đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên ông Lâm Quan H và bà Hà Thị X người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên ông H và bà X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Dương Bạch H được nhận lại tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 02554 ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX.Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung